

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày: 10-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung-ông Hạng Minh Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối bị cáo:

Lê Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 29/3/1990, tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Lê Văn T1 và bà: Nguyễn Thị T2; Vợ: Nguyễn Thị L, bị cáo có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 02

-Tại Bản án số 38/2012/HSST ngày 20/6/2012 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 20/12/2013

-Tại Quyết định số G01.823.801.308-981-23-001951/QĐ-XPHC ngày 28/5/2023 xử phạt 2.650.000 đồng về hành vi Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 0,25miligam/01 lít khí thở; Điều khiển xe mô tô không mang theo Giấy đăng ký xe.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Người chứng kiến: Anh Lý Hoài S, sinh năm 1981, địa chỉ: tổ B, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2023, Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20F1-275.91 đi trên đường Q, khi đi đến đoạn đường thuộc phường T, thành phố T thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ kiểm tra nồng độ cồn yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, xác định T vi phạm lỗi nồng độ cồn trong hơi thở, không mang theo Giấy đăng ký xe mô tô do đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe mô tô theo quy định.

Do chưa từng học và chưa được cấp Giấy phép lái xe (viết tắt GPLX) mô tô nên sau khi bị tổ công tác lập biên bản vi phạm, lo sợ bị xử phạt nặng vì không có GPLX mô tô khi tham gia giao thông nên khi về nhà T đã sử dụng tài khoản facebook của T là “L” tìm hiểu mua GPLX để xuất trình. T đã liên hệ tài khoản "Trung tâm G" để hỏi mua GPLX, sau khi trao đổi người này yêu cầu T chụp ảnh căn cước và ảnh thẻ 3x4, thỏa thuận từ 5-7 ngày trả GPLX sẽ thanh toán 1.200.000 đồng cho người giao hàng. Sáng ngày 08/5/2023, T được một người giao hàng liên hệ giao 01 GPLX mô tô hạng A1 số 190235881235 mang tên Lê Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 28/4/2023, T trả số tiền 1.200.000 đồng cho người giao hàng, đến 11 giờ cùng ngày T đến Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thành phố T làm việc và xuất trình GPLX mô tô trên thì bị phát hiện và tạm giữ giấy tờ.

Tại Công văn số 52/SGTVT-QLPT&NL ngày 16/5/2023 Sở G xác định: Sở G không cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190235881235 cấp ngày 28/4/2023, có giá trị không thời hạn cho người mang tên Lê Văn T, sinh ngày 29/3/1990, nơi cư trú: xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tại Kết luận giám định số 920/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1 số: 190235881235 mang tên Lê Văn T là giả.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSTPTN ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 6-9 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, vỏ màu xanh thu giữ của Lê Văn T.

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, vật chứng thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 28/4/2023 T bị Đội Cảnh sát giao thông và Công an thành phố lập biên bản vi phạm hành chính với phạm lỗi Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn và Điều khiển xe mô tô không mang theo Giấy đăng ký xe. Do chưa có giấy phép lái xe lo sợ bị phạt nhiều tiền nên cùng ngày T đã sử dụng tài khoản facebook “Lê T” đặt mua của tài khoản “Trung tâm GPLX toàn quốc 1” GPLX mô tô hạng A1 mang tên Lê Văn T, sau khi thỏa thuận giá, phương thức nhận GPLX T chụp hình ảnh chân dung, căn cước công dân gửi cho người trên. Đến sáng ngày 08/5/2023 T được người giao hàng trả GPLX và thanh toán số tiền 1.200.000 đồng cho người trên, đến 11 giờ cùng ngày T xuất trình GPLX cho cán bộ Đội cảnh sát giao thông và trật tự Công an thành phố T để làm việc và xin xe mô tô về thì bị phát hiện.

[3] Bị cáo Lê Văn T biết để có Giấy phép lái xe phải học và thi tại một trường hoặc cơ sở do nhà nước cấp phép, tuy nhiên bị cáo không học, không thi mà cung cấp ảnh chân dung và căn cước công dân đặt mua GPLX giả để xuất trình khi cơ quan công an kiểm tra, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát thành phố T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan, tổ chức. Hành vi của người điều khiển các phương tiện giao thông mà chưa có giấy phép lái xe là chưa đủ điều kiện để điều khiển phương tiện; là chưa đủ nhận thức về pháp luật cũng như kỹ năng lái xe, xử lý các tình huống trên đường tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, do đó hành vi sử

dụng giấy tờ giả là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến đến an ninh trật tự và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Năm 2012 bị cáo đã bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay bản án đã được xóa án tích do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*", bị cáo do lo sợ bị xử phạt tiền nên đã thực hiện hành vi phạm tội, xem xét bị cáo thực hiện hành vi không vì mục đích lợi nhuận, do đó xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với điện thoại thu giữ, bị cáo sử dụng vào nhắn tin trao đổi mua bán bằng giả cần tịch thu sung quỹ nhà nước, đối với giấy phép lái xe giả tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các hành vi khác:

[10.1] Lê Văn T khai mua GPLX giả của một người không quen biết tên tuổi, địa chỉ qua tài khoản facebook “Trung tâm G”, đến nay chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xem xét, xử lý.

[10.2] Đối với người giao hàng GPLX giả, do T không lưu giữ số điện thoại cũng như không biết tên tuổi người này nên chưa có căn cứ xem xét.

[10.3] Đối với hành vi điều khiển xe mô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn của Lê Văn T, ngày 28/5/2023 Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Lê Văn T 08 (T3) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

Căn cứ Điều 109, Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự, C đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[3.1] Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, tên kiểu thiết bị Galaxy A12, vỏ màu xanh, kính bị vỡ có số IMEI1: 352884792673833, IMEI2: 35364952673830, đã qua sử dụng trong bì niêm phong ký hiệu T, mặt sau bì niêm phong có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan C1 và chữ ký họ tên: Dương Văn V, Trần Thị Quỳnh A, Phạm Anh T4, Lê Văn T.

[3.2] Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190235881235 mang tên Lê Văn T, do Sở G cấp ngày 28/4/2023

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 133 lập ngày 09/4/2024).

[4] Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền